

Sách Giô-ên và Giáo Hội Cơ Đốc Phục Lâm Ngày Thứ Bảy La-ô-đi-xê - Số Hai Mươi Ba

Jeff Pippenger

2026-01-04

Số Hai Mươi Ba

Trong bài hai mươi hai, tôi đã viết: “Sau đó, ở chương mười một, gia phả của dân được chọn được trình bày bằng mười cái tên, từ Shem đến Abram. Chương mười một là câu chuyện về tháp Babel, nhưng cũng là gia phả của dân được chọn, do Abraham đại diện. Chương mười một giới thiệu một dân được chọn sẽ bước vào một giao ước ba phần với Thiên Chúa. Bước thứ ba và cuối cùng là việc hiến tế Isaac ở chương hai mươi hai. Chương ‘mười một’ là khởi đầu alpha và chương ‘hai mươi hai’ là kết thúc omega. Đức tin cần có để nghe tiếng của Thiên Chúa trong ý nghĩa các tên gọi không khác gì đức tin cần có để nghe tiếng Ngài trong việc đánh số Lời của Ngài.”

Chương mười một trình bày về giao ước của Ca-in và giao ước của A-bên. Trong nhiều năm, chúng tôi đã nhiều lần chỉ ra rằng những đặc điểm mang tính tiên tri của tháp Ba-bên tượng trưng cho một giao ước giả mạo. Sau cơn đại hồng thủy, đã có sự thay đổi về thời kỳ: trước cơn đại hồng thủy, việc thờ phượng diễn ra tại cửa vườn Ê-đen; còn sau cơn đại hồng thủy, việc thờ phượng phải diễn ra tại một bàn thờ. Bàn thờ có những yêu cầu Kinh Thánh cụ thể. Nó phải được dựng bằng đá tự nhiên, không có sự đục đẽo hay chạm khắc của con người trên đá. Phải là đá chồng lên đá, không dùng vữa.

Mục đích của tháp là để gây dựng danh cho phe cánh của Nimrod, mà danh tượng trưng cho tính cách. Qua tháp ấy, chúng ta thấy loài người tìm cách tự cứu lấy mình và tự tôn mình lên như các thần trên trời. Tháp là biểu tượng của một hội thánh nghĩ rằng nó có thể tự cứu mình và nghĩ rằng nó phải được tôn cao, như mười vua trong Thi Thiên 83, khi họ tôn cao quyền giáo hoàng tại liên minh gian ác của lời tiên tri Kinh Thánh, diễn ra vào thời điểm luật ngày Chủ nhật.

Một bài ca hay Thi thiên của A-sáp. Xin đừng nín lặng, lạy Đức Chúa Trời; đừng lặng thinh, và đừng đứng yên, lạy Đức Chúa Trời. Vì kia, các kẻ thù của Ngài làm náo động; những kẻ ghét Ngài đã ngẩng đầu lên. Thi thiên 83:1, 2.

Thế giới vừa bị hủy diệt bởi nạn hồng thủy thời Nô-ê, và lý do Đức Chúa Trời chỉ ra việc kết thúc thời kỳ ân huệ đối với thế gian trước hồng thủy là vì tư tưởng của loài người đã trở nên gian ác luôn luôn. Kinh Thánh nói về sự hiệp nhất theo nhiều cách, một trong số đó là “nhất trí.” Hai người há có thể cùng đi, nếu không thuận nhau sao?

Nay, hỡi anh em, tôi nài xin anh em, nhân danh Chúa chúng ta là Đức Chúa Giê-xu Christ, rằng hết thảy anh em hãy nói cùng một điều, và chớ có sự chia rẽ giữa anh em; nhưng hãy hiệp nhất trọn vẹn trong cùng một tâm trí và cùng một sự xét đoán. 1 Cô-rinh-tô 1:10.

Khi Đức Chúa Trời làm rối loạn ngôn ngữ trong cuộc phán xét trên vương quốc của Nimrod, điều đó cho thấy rằng trước khi xảy ra sự rối loạn, họ đều hiệp một; vì thế, họ đều có cùng một bản chất,

và bản chất ấy là một tôn giáo dựa trên việc làm của con người—trái ngược với những người trong chính chương đó được Abraham đại diện. Shem là một người trung tín vào thời Nimrod. Các sử gia cho rằng Shem là người đã giết Nimrod, kẻ nổi loạn hùng mạnh trước mặt Chúa. Điều đó vẫn đúng ngay cả khi không cần đến các ý kiến của sử gia, vì Shem là một người của giao ước, có huyết thống nối về Noah, một người của giao ước; Noah lại nối về Seth, một người của giao ước khác, người đã bước vào lịch sử giao ước để thay thế người anh em mình là Abel, người cũng là một người của giao ước và là hậu duệ trực tiếp của Adam.

Sáng-thế Ký chương 11 là cuộc đại tranh chiến giữa Đấng Christ và Sa-tan, trong bối cảnh một giao ước sự sống và một giao ước sự chết. Nim-rốt tượng trưng cho người thợ săn vĩ đại trước mặt Chúa, vì ông đại diện cho một hội thánh có nhiều tín hữu. Áp-ram, qua Sêm, đại diện cho một hội thánh chỉ có ít tín hữu. Sêm là người của giao ước khi Nim-rốt đang xây tháp của mình, nhưng hai giao ước trong chương mười một không do Sêm và Nim-rốt đại diện, mà do Nim-rốt và Áp-ra-ham. Phao-lô xác định rõ ràng nguyên tắc tiên tri này.

Vì Melchisedec, vua Salem, thầy tế lễ của Đức Chúa Trời Chí Cao, đã gặp Áp-ra-ham khi ông trở về sau khi đánh bại các vua và chúc phước cho ông; người mà Áp-ra-ham cũng đã dâng một phần mười của tất cả; trước hết, theo nghĩa tên, là Vua công chính, rồi sau đó cũng là Vua Salem, nghĩa là Vua bình an; không cha, không mẹ, không gia phả, không có ngày bắt đầu cũng không có ngày kết thúc của sự sống; nhưng được ví như Con Đức Chúa Trời, vẫn làm thầy tế lễ đời đời. Bây giờ, hãy xem người này vĩ đại dường nào, đến nỗi ngay cả tổ phụ Áp-ra-ham cũng dâng cho người ấy một phần mười chiến lợi phẩm.

Và thật vậy, những người thuộc dòng dõi Levi, những người nhận chức vụ tư tế, có điều răn theo luật pháp phải thu phần mười của dân, tức là của anh em mình, dù họ cũng thuộc dòng dõi Abraham.

Nhưng người mà dòng dõi không được kể thuộc về họ đã nhận phần mười của Áp-ra-ham, và chúc phước cho người đã nhận các lời hứa. Và không còn chối cãi, kẻ thấp kém hơn được kẻ cao trọng hơn chúc phước. Tại đây, những người phải chết thì nhận phần mười; còn tại kia, có người nhận phần mười mà về người ấy có lời chứng rằng người sống. Và có thể nói như vậy: Lê-vi, người nhận phần mười, cũng đã nộp phần mười trong Áp-ra-ham. Vì người còn ở trong lòng cha mình khi Mên-chi-xê-đéc gặp ông. Hê-bơ-rơ 7:1-10.

Có rất nhiều lẽ thật hiện tại trong chủ đề về Mên-chi-xê-đéc, nhưng tôi chỉ muốn nêu ra rằng Phao-lô dạy trực tiếp rằng các đặc điểm tiên tri của những người thuộc giao ước—nghĩa là những người nam và nữ trong lời chứng được soi dẫn, mà lời chứng Kinh Thánh của họ đang xác định một dấu mốc trong dòng tiên tri của giao ước Đức Chúa Trời với nhân loại. Phao-lô dạy rằng Mên-chi-xê-đéc, người sống trước khi chức tế lễ Lê-vi được thiết lập tại Si-nai, và như vậy là hơn bốn trăm năm trước khi có chức tế lễ Lê-vi, đã nhận phần mười từ Lê-vi. Để thuộc về chức tế lễ Lê-vi, người ta phải là một người Lê-vi có thể chứng minh huyết thống của mình từ Lê-vi. Mên-chi-xê-đéc không thể cho thấy rằng mình xuất thân từ dòng Lê-vi, vì Lê-vi khi ấy vẫn chưa được sinh ra.

Mạch lời tiên tri đại diện cho giao ước của Đức Chúa Trời với A-đam và Ê-va thực ra gồm hai giao ước. Giao ước thứ nhất là giao ước sự sống với một bài thử đơn giản. Sau khi sa ngã và thất bại trong bài thử, giao ước kế tiếp bao gồm huyết của chiên con để có áo che thân. Sau đó là giao ước của Đức Chúa Trời với nhân loại, được biểu trưng bởi cầu vòng, Nô-ê và sự thờ phượng tại bàn thờ. Rồi đến Sáng-thế Ký đoạn 11, nơi giao ước của Đức Chúa Trời với một dân được chọn, về sau được gọi là người Hê-bơ-ơ, bắt đầu. Trong mỗi câu chuyện đó, các nhân vật Kinh Thánh đều là những người nam hoặc nữ thuộc giao ước.

Trong Sáng-thế Ký đoạn 11, khởi đầu của giao ước về sự sống với một dân được chọn được bày tỏ, và điều đó được bày tỏ ngay tại nơi Nim-rôt thiết lập giao ước của sự chết, được tượng trưng bởi gạch và vữa—những thứ giả mạo so với bàn thờ làm bằng các tảng đá không đục đẽo, không dùng vữa. Bà White cho chúng ta biết rằng bàn thờ tượng trưng cho Đấng Christ, vậy nên tôn giáo của Nim-rôt, vốn là tôn giáo giả mạo, tượng trưng cho một Đấng Christ giả mạo.

Và họ nói với nhau: Nào, chúng ta hãy làm gạch và nung chúng thật kỹ. Họ lấy gạch thay cho đá, và lấy nhựa làm vữa. Sáng thế ký 11:3.

Và nếu người làm cho ta một bàn thờ bằng đá, thì chớ làm nó bằng đá đẽo; vì nếu người giơ dụng cụ của người lên trên nó, thì người đã làm ô uế nó. Xuất Ê-díp-tô Ký 20:25.

"Chúng ta đang có nguy cơ trộn lẫn điều thánh thiêng và điều phàm tục. Lửa thánh từ Đức Chúa Trời phải được dùng trong những nỗ lực của chúng ta. Bàn thờ thật là Đấng Christ; lửa thật là Đức Thánh Linh. Đây là nguồn cảm hứng của chúng ta. Chỉ khi Đức Thánh Linh dẫn dắt và hướng dẫn một người thì người ấy mới là một cố vấn đáng tin cậy. Nếu chúng ta quay khỏi Đức Chúa Trời và khỏi những người Ngài đã chọn để đi thỉnh hỏi nơi các bàn thờ lạ, chúng ta sẽ được đáp lại theo việc làm của mình." Những Thông Điệp Được Chọn, quyển 3, 300.

Bên cạnh những lẽ thật khác, một trong những bài học được rút ra theo nghĩa tiên tri từ Sáng Thế Ký chương mười một là nó đánh dấu sự khởi đầu của một dòng tiên tri. Trận lụt thời Nô-ê đánh dấu một sự phân rẽ mang tính tiên tri. Khi Nô-ê ra khỏi tàu, một phương thức thờ phượng mới được thiết lập, và phương thức thờ phượng luôn tạo ra hai hạng người thờ phượng, như được trình bày trong lịch sử của Ca-in và A-bên. Chương mười một của Sáng Thế Ký là một thế giới mới, với một lịch sử khởi đầu trở thành câu chuyện nền tảng cho lịch sử kết thúc, khi dân giao ước của Đức Chúa Trời trong ngày sau rốt kêu gọi những người thợ giờ thứ mười một ra khỏi Ba-by-lôn trong thời kỳ khủng hoảng luật ngày Chủ nhật. Nim-rôt là người tội ác trong thời kỳ khủng hoảng luật ngày Chủ nhật, còn Sêm, tức Áp-ra-ham, là người của Đức Chúa Trời trong chính cơn khủng hoảng ấy. Sự tản lạc và rối loạn các ngôn ngữ trong Sáng Thế Ký chương mười một bắt đầu chẳng bao lâu sau khi Nô-ê rời khỏi tàu. Chủ đề của chương mười một là hai giao ước, và câu chuyện đạt đến hồi kết khi bước thứ ba của giao ước Áp-ra-ham được trình bày trong chương hai mươi hai.

Chương mười một là lịch sử alpha của dòng lịch sử Áp-ra-ham, dòng lịch sử ấy đạt đến lịch sử omega ở chương hai mươi hai. Câu chuyện khởi đầu về Ba-bên của Nim-rôt và câu chuyện kết thúc về lễ dâng Y-sác, cả hai đều đại diện cho sự phán xét cuối cùng trên loài người. Dòng lịch sử ấy bắt đầu tại tháp của Nim-rôt và kéo dài đến lễ dâng Y-sác; và dòng lịch sử ấy đạt đỉnh ở hai của

lễ đối nghịch nhau. Cửa lễ của Nim-rôt nhận lấy sự phán xét thi hành của Đức Chúa Trời, và sự phán xét của Áp-ra-ham nhận được phước lành của Đức Chúa Trời. Nim-rôt là alpha của chương mười một và Áp-ra-ham là omega của chương hai mươi hai. Omega luôn lớn hơn, ít nhất là hai mươi hai lần theo bảng chữ cái Hê-bơ-rơ, và quyền năng được bày tỏ trong việc làm rối loạn các thứ tiếng và tản lạc các dân ra khắp nơi đã bị vượt xa bởi quyền năng của thập tự giá. Tháp của Nim-rôt tượng trưng cho Tháp Đồi của sự kiện 11/9 và lễ dâng Y-sác tượng trưng cho luật Chủ nhật.

Mạch giao ước với một dân được chọn bắt đầu với biểu tượng là số mười một và kết thúc với biểu tượng là số hai mươi hai. Mạch này chấm dứt khi thời kỳ thử thách khép lại trong lịch sử alpha của Nimrod và cả trong lịch sử omega của Abraham. Chính lịch sử của Nimrod và Abraham được trình bày trong sách thứ nhất của Kinh Thánh, và được đặt trong bối cảnh đang khắc phục hậu quả từ sự tàn phá rất gần đây của trận lụt của Noah. Trong sách thứ nhất của Kinh Thánh, minh họa về hai giao ước cung cấp hai nhân chứng nêu ra sự khép lại của thời kỳ thử thách trong mạch từ chương mười một đến hai mươi hai.

Ai bất chính, cứ bất chính nữa; ai ô uế, cứ ô uế nữa; ai công chính, cứ công chính nữa; ai thánh thiện, cứ thánh thiện nữa. Khải Huyền 22:11.

Nim-rôt vẫn bất chính và ô uế, còn Áp-ra-ham vẫn công chính và thánh khiết, như được nêu rõ ở phần alpha của Sáng-thế Ký 11–22, và cũng ở phần ô-mê-ga của Khải Huyền 22:11. Ngay trước khi thời kỳ ân điển khép lại, trong câu 10 có một lời tuyên bố: đừng niêm phong những lời tiên tri của sách này. Ngay trước khi thời kỳ ân điển khép lại, ở ngay câu kế tiếp, có một lời tiên tri trong Khải Huyền cần được mở niêm phong. Hai câu sau câu mười một, Đấng Christ ban chìa khóa để mở niêm phong lời tiên tri ấy.

Ngài phán với tôi: Đừng niêm phong những lời tiên tri của sách này, vì thời điểm đã gần. Ai bất chính, cứ để bất chính nữa; ai ô uế, cứ để ô uế nữa; ai công chính, cứ để công chính nữa; ai thánh khiết, cứ để thánh khiết nữa. Kìa, ta đến mau chóng; và phần thưởng của ta ở với ta, để ban cho mỗi người tùy theo công việc họ làm.

Ta là Alpha và Ô-mê-ga, là đầu và cuối, là trước hết và sau cùng. Khải Huyền 22:10-13.

Chương hai mươi hai là chương Omega của toàn bộ Kinh Thánh, và chìa khóa để mở lời tiên tri trong Sách Khải Huyền vốn đã được phong ấn chính là nguyên tắc mà Đấng Christ nhấn mạnh hơn hết thấy trong chương một của Khải Huyền. Chương một là chữ cái thứ nhất của bảng chữ cái Do Thái, và chương hai mươi hai là chữ cái cuối cùng. Trong các câu chín đến mười một của chương một, Giảng tự giới thiệu và xác định Đấng Christ là Alpha và Omega.

Tôi, Giảng, là anh em của anh em và là bạn đồng chịu hoạn nạn, đồng dự phần trong Nước và sự nhẫn nại của Đức Chúa Giê-xu Christ, đã ở trên hòn đảo gọi là Patmos vì lời Đức Chúa Trời và vì lời chứng của Đức Chúa Giê-xu Christ. Tôi ở trong Thánh Linh vào ngày của Chúa, và nghe phía sau tôi có một tiếng lớn như tiếng kèn, phán rằng: Ta là Alpha và Omega, là đầu tiên và là cuối cùng; điều ngươi thấy, hãy chép vào một quyển sách, và gửi cho bảy hội thánh ở Châu Á: Ephesus, Smyrna, Pergamos, Thyatira, Sardis, Philadelphia và Laodicea. Khải Huyền 1:9-11.

Ở câu 11, Giăng đang ở Patmô, nhưng ông quay lại ở câu 12, và từ đó trở đi, ông ở trong đền thánh trên trời. Vì vậy, trong các câu 9 đến 11, chúng ta thấy lời chứng của Giăng, lời này xác định Chúa Giê-su là Anpha và Ômêga, điều mà chính Chúa Giê-su đã tự xưng về mình ở câu 8:

Ta là An-pha và Ô-mê-ga, là khởi đầu và kết thúc, Chúa, Đấng hiện có, đã có và sẽ đến, là Đấng Toàn Năng, phán. Khải Huyền 1:8.

Trong câu tám, Giăng đang ghi lại điều ông nghe Đấng Christ phán về chính Ngài. Trong các câu chín đến mười một, chính Giăng nói về bản thân mình. Điều đó tạo nên hai nhân chứng trong mười một câu đầu xác định Đấng Christ là Anpha và Ômêga. Các câu chín đến mười một tạo thành một đơn vị tư tưởng riêng. Dù có liên kết với toàn bộ chương, trong các câu này Giăng nói về chính mình; còn ở các câu bốn đến tám, Giăng nói thay cho Ba Ngôi Đức Chúa Trời với các hội thánh của Ngài. Câu bốn mở đầu một đơn vị tư tưởng, kết thúc ở câu tám. Điều này được nhận ra qua những đặc điểm mở đầu về Đấng Christ — Đấng đã có, hiện có và sẽ đến — được xác định ở câu bốn và một lần nữa ở câu tám.

Giăng gửi đến bảy hội thánh ở Châu Á: Nguyên ân điển và bình an ở cùng anh em, từ Đấng hiện có, đã có và sẽ đến; và từ bảy Thần ở trước ngai của Ngài; và từ Đức Chúa Giê-xu Christ, Đấng là chúng nhân trung tín, trưởng tử trong những người chết, và Đấng cai trị các vua trên đất. Đấng đã yêu thương chúng ta, lấy chính huyết mình rửa sạch chúng ta khỏi tội lỗi, và đã làm cho chúng ta trở nên các vua và các thầy tế lễ cho Đức Chúa Trời, là Cha Ngài; nguyện vinh hiển và quyền trị thuộc về Ngài đời đời vô cùng. A-men. Kia, Ngài đến với mây trời; mọi mắt sẽ thấy Ngài, cả những kẻ đã đăm Ngài; và mọi chi tộc trên đất sẽ than khóc vì Ngài. Thật vậy, A-men.

Chúa, Đấng hiện có, đã có và sẽ đến, là Đấng Toàn Năng, phán: Ta là Anpha và Ômêga, là khởi đầu và kết thúc. Khải Huyền 1:4-8.

Ba câu đầu của chương một trình bày sự khải thị về Đức Chúa Giê-su Christ, được mở ấn ngay trước khi thời kỳ thử thách khép lại, vì câu ba nói: "thì giờ đã gần." "Thì giờ đã gần" là lời tuyên bố giống hệt ở câu mười, chương hai mươi hai, rằng "đừng niêm phong những lời của lời tiên tri trong sách này, vì thì giờ đã gần." Lời tiên tri được mở ấn ấy chính là Khải Huyền của Đức Chúa Giê-su Christ.

Câu bốn bắt đầu việc mở ấn, và câu bốn bắt đầu bằng lời chứng của Giăng: "Tôi, Giăng"; rồi đến câu tám, chính Đấng Christ tự xưng. Một chứng nhân loài người ở câu đầu trong năm câu, và một chứng nhân thần linh ở câu cuối. Câu bốn xác định Đức Chúa Cha là Đấng "hiện có, đã có, và sẽ đến." Câu tám xác định Đấng Christ là Đấng "hiện có, đã có, và sẽ đến."

Chìa khóa để mở ấn Sách Khải Huyền của Đức Giê-su Ki-tô là nguyên tắc Alpha và Omega. Là Đấng Đầu Tiên và Cuối Cùng, Đấng Christ cũng hiện hữu trong hiện tại, dẫu Ngài đã ở trong quá khứ và sẽ ở trong tương lai. Việc Đức Giê-su và Đức Chúa Cha đều là chính Đức Chúa Trời — Đấng đã có, hiện có và sẽ đến — là một cách trình bày khác về Đấng Christ như Alpha và Omega. Ngài là Alpha và Omega, Đầu Tiên và Cuối Cùng, Khởi Đầu và Kết Thúc; Ngài đã ở nơi khởi đầu và sẽ ở nơi kết thúc. Những "chìa khóa" của vương quốc, được ban cho hội thánh tại Caesarea Philippi, cũng chính là "chìa khóa" đặt trên vai Eliakim trong Isaiah 22:22. "Alpha" của Sách Khải

Huyền là chương một và "omega" là chương hai mươi hai, nên chúng ta tìm thấy toàn bộ bảng chữ cái Hê-bơ-rơ trong các chương của Khải Huyền. Chương mười ba tượng trưng cho cuộc phản loạn của Hoa Kỳ và rồi của cả thế giới. Chương một trình bày Đấng Christ là Alpha và Omega, và chương hai mươi hai khẳng định cùng lẽ thật ấy, nhưng trong mối liên hệ với việc mở ấn được nhắc đến ở chương một. Các chương một, mười ba và hai mươi hai tượng trưng cho ba chữ cái tiếng Hê-bơ-rơ hợp lại thành từ "lẽ thật."

Trong chương hai mươi ba của sách Ma-thi-ơ, Chúa Giê-su tuyên bố tám lời khốn cho những người Pha-ri-si và Sa-đu-sê. Trong câu cuối cùng của chương hai mươi hai, cuộc đối thoại của Đấng Christ với những người Do Thái hay bắt bẻ kết thúc bằng bí ẩn về Đa-vít, một bí ẩn chỉ có thể được giải đáp nếu bạn hiểu nguyên lý An-pha và Ô-mê-ga.

Đang khi những người Pha-ri-si nhóm họp lại, Đức Chúa Giê-su hỏi họ: Các ngươi nghĩ thế nào về Đấng Christ? Ngài là con ai?

Họ thưa với Ngài: Con của Đa-vít.

Ngài phán cùng họ: Vậy thì làm sao Đa-vít, bởi Thần Linh, gọi Người là Chúa, mà rằng: Chúa phán cùng Chúa tôi rằng: Hãy ngồi bên hữu Ta, cho đến khi Ta đặt các kẻ thù của ngươi làm bệ chân cho ngươi? Vậy nếu Đa-vít gọi Người là Chúa, thì làm sao Người lại là con của Đa-vít?

Và không ai có thể trả lời Ngài một lời; từ ngày đó trở đi, chẳng còn ai dám hỏi Ngài thêm điều gì nữa. Ma-thi-ơ 22:41-46.

Kết luận của chương hai mươi hai chỉ ra một cột mốc trong lịch sử giao ước. Giê-rê-mi cũng đề cập đến mạch lẽ thật này:

Lời đã đến cùng Giê-rê-mi từ Đức Giê-hô-va, rằng: Hãy đứng tại cửa đền của Đức Giê-hô-va, và rao ra tại đó lời này, mà nói: Hỡi hết thầy người Giu-đa, là những kẻ vào các cửa này để thờ phượng Đức Giê-hô-va, hãy nghe lời Đức Giê-hô-va. Đức Giê-hô-va vạn quân, là Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, phán như vậy: Hãy sửa đổi đường lối và việc làm của các ngươi, thì Ta sẽ khiến các ngươi được ở trong chốn này. Chớ tin cậy những lời dối trá mà nói rằng: Đền thờ của Đức Giê-hô-va, Đền thờ của Đức Giê-hô-va, Đền thờ của Đức Giê-hô-va, là đây.

Vì nếu các ngươi quả thật sửa đổi đường lối và việc làm mình; nếu các ngươi quả thật thì hành sự xét đoán công bình giữa người với người lân cận; nếu các ngươi không áp bức người ngoại kiều, kẻ mồ côi và người góa bụa, không làm đổ máu vô tội tại nơi này, và cũng không đi theo các thần khác để tự chuốc lấy tai họa; thì Ta sẽ cho các ngươi được ở trong nơi này, trên đất mà Ta đã ban cho tổ phụ các ngươi, đời đời mãi mãi. Kia, các ngươi tin cậy những lời dối trá, chẳng đem lại ích lợi. Há các ngươi ăn trộm, giết người, phạm tội tà dâm, thề dối, đốt hương cho Baal, và theo các thần khác mà các ngươi không biết; rồi đến đứng trước mặt Ta trong nhà này, là nơi được gọi theo danh Ta, mà nói: Chúng ta được giải cứu để làm hết thầy những điều ghê tởm ấy sao?

Ngôi nhà này, vốn được gọi theo danh Ta, đã trở thành sào huyệt của bọn cướp trong mắt các ngươi sao? Kia, chính Ta đã thấy điều đó, Chúa phán. Nhưng bây giờ hãy đi đến nơi của Ta tại Si-lô, nơi ban đầu Ta đã đặt danh Ta, và xem Ta đã làm gì với nó vì sự gian ác của dân Ta,

Israel.

Và bây giờ, vì các ngươi đã làm mọi điều này, Chúa phán, Ta đã phán với các ngươi, dậy sớm mà nói, nhưng các ngươi không nghe; Ta đã gọi các ngươi, nhưng các ngươi không đáp. Cho nên Ta sẽ xử với nhà này, là nơi được gọi theo danh Ta, nơi các ngươi tin cậy, và với chốn Ta đã ban cho các ngươi và tổ phụ các ngươi, như Ta đã xử với Si-lô. Ta sẽ đuổi các ngươi khỏi trước mặt Ta, như Ta đã đuổi hết thầy anh em các ngươi, tức toàn thể dòng dõi Ép-ra-im. Vậy chớ cầu nguyện cho dân này, đừng cất tiếng kêu van hay cầu nguyện cho họ, cũng đừng cầu thay trước mặt Ta; vì Ta sẽ không nghe ngươi. Giê-rê-mi 7:1-16.

Giê-rê-mi được bảo đừng cầu nguyện cho Y-sơ-ra-ên xưa, vì họ đã đến một điểm không thể cứu vãn, cũng như những người Do Thái hay bắt bẻ ở cuối chương hai mươi hai. Khi Môi-se (một người của giao ước) đối diện với quyết định của Đức Chúa Trời là tiêu diệt dân giao ước được chọn, ông đã cầu thay. Trong chương bảy, Giê-rê-mi được bảo đừng cầu nguyện cho chính dân giao ước ấy. Lịch sử tiên tri của Si-lô được nêu ra như là bằng chứng rõ ràng, nói tiếp rằng Đức Chúa Trời loại bỏ một dân giao ước được chọn khi tội lỗi của họ đạt đến mức không thể cứu chuộc, như được diễn tả trong một câu.

Ephraim dính chặt vào các thần tượng: hãy để nó yên. Hosea 4:17.

Trong lịch sử giao ước, thời điểm Đức Chúa Trời chấm dứt mối quan hệ giao ước của Ngài là một dấu mốc cụ thể. Việc bác bỏ bản tường trình của Giô-suê và Ca-lép, đánh dấu lần thử thách thứ mười, là một ví dụ khác. Giê-rê-mi cũng được bảo đừng cầu nguyện cho dân này vài chương sau đó.

Vì vậy, ngươi chớ cầu nguyện cho dân này, cũng đừng cất tiếng kêu than hay lời cầu nguyện cho họ; vì ta sẽ không nghe họ trong lúc họ kêu cầu ta vì hoạn nạn của họ. Giê-rê-mi 11:14.

Trong chương bảy, sự mưa những người La-ô-đi-xê ra vào thời điểm đạo luật Chủ nhật, như được thể hiện qua biểu tượng Shiloah, đang chỉ ra điều Ngài "sẽ làm," trong tương lai gần.

Vì vậy, Ta sẽ làm đối với nhà này, vốn được gọi theo danh Ta, nơi các ngươi tin cậy, và đối với chỗ Ta đã ban cho các ngươi và cho tổ phụ các ngươi, như Ta đã làm cho Si-lô. Ta sẽ đuổi các ngươi khỏi trước mặt Ta, như Ta đã đuổi hết thầy anh em các ngươi, tức là toàn thể dòng dõi Ép-ra-im. Vậy nên chớ cầu nguyện cho dân này, đừng cất tiếng kêu van hay lời cầu nguyện cho họ, cũng đừng nài xin Ta thay cho họ; vì Ta sẽ không nghe ngươi. Giê-rê-mi 7:14-16.

Trong chương mười một, mệnh lệnh không được cầu nguyện nói về nỗi sợ hãi sẽ bao trùm những người Laodicê khi họ thấy mình ở trong thời kỳ hoạn nạn theo sau Luật Chủ nhật. Nỗi sợ mà họ trải qua được đặt trong bối cảnh lịch sử về sự khước từ giao ước của họ.

Hãy nghe những lời của giao ước này, và hãy nói với người Giu-đa và dân cư Giê-ru-sa-lem;
Và ngươi hãy nói với họ rằng,

Đức Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, phán như vậy:

Đáng nguyên rủa thay kẻ không tuân theo những lời của giao ước này, là điều Ta đã truyền cho tổ phụ các ngươi trong ngày Ta đem họ ra khỏi đất Ai Cập, khỏi lò sắt, rằng: Hãy vâng theo

tiếng Ta và làm theo chúng, theo hết thầy mọi điều Ta truyền cho các ngươi; thì các ngươi sẽ là dân Ta, và Ta sẽ là Đức Chúa Trời của các ngươi; để Ta làm trọn lời thề mà Ta đã thề với tổ phụ các ngươi, ban cho họ một xứ đơm sữa và mật, như ngày nay vậy.

Bấy giờ tôi đáp và nói: Xin hãy như vậy, lạy Chúa. Bấy giờ Chúa phán với tôi rằng,

Hãy công bố mọi lời này trong các thành của Giu-đa và trên các đường phố Giê-ru-sa-lem, mà nói rằng: Hãy nghe các lời của giao ước này và làm theo. Vì ta đã nghiêm khắc cảnh cáo tổ phụ các ngươi từ ngày ta đưa họ lên khỏi đất Ê-díp-tô cho đến ngày nay, mỗi sớm mai đều cảnh cáo, mà rằng: Hãy vâng theo tiếng ta. Nhưng họ đã không vâng theo, cũng chẳng lắng tai, song ai nấy đều đi theo mưu tưởng của lòng gian ác mình; bởi vậy, ta sẽ giáng trên họ mọi lời của giao ước này, điều ta đã truyền họ phải làm, nhưng họ đã không làm.

Và Chúa phán cùng tôi: Một âm mưu đã được phát hiện giữa những người Giu-đa và dân cư Giê-ru-sa-lem. Họ đã quay trở lại những sự gian ác của tổ phụ họ, là những người đã từ chối nghe lời ta; họ đã đi theo các thần khác để thờ phụng chúng. Nhà Y-sơ-ra-ên và nhà Giu-đa đã phá vỡ giao ước của ta, giao ước ta đã lập với tổ phụ họ.

Vì vậy Chúa phán rằng: Nay, Ta sẽ đem tai họa đến trên họ, mà họ sẽ không thể thoát khỏi; dầu họ có kêu cầu Ta, Ta cũng sẽ chẳng lắng nghe họ. Bấy giờ các thành của Giu-đa và dân cư của Giê-ru-sa-lem sẽ đi mà kêu cầu các thần mà họ dâng hương cho; nhưng các thần ấy sẽ chẳng cứu họ chút nào trong lúc hoạn nạn của họ. Vì các thần của ngươi, hỡi Giu-đa, nhiều bằng số các thành của ngươi; và theo số các đường phố của Giê-ru-sa-lem, các ngươi đã dựng những bàn thờ cho điều đáng hổ thẹn ấy, tức là những bàn thờ để đốt hương cho Ba-anh.

Vậy nên, ngươi chớ cầu nguyện cho dân này, cũng đừng cất tiếng kêu van hay lời cầu nguyện cho họ; vì ta sẽ không nghe họ trong lúc họ kêu cầu ta vì cơn hoạn nạn của họ. Giê-rê-mi 11:1-14.

Sự sống lại của các ứng viên, để ở trong số một trăm bốn mươi bốn nghìn, được nêu trong Khải Huyền 11:11; và sự nhóm lại sau cùng của họ được nêu trong Ê-sai 11:11; và tuyền bên ngoài của con rồng, con thú và tiên tri giả được nêu trong Đa-ni-ên 11:11; sự phán xét theo luật Chủ nhật đối với cỏ lùng được nêu trong Ê-xê-chi-ên 11:11 và sự trừng phạt cùng nỗi sợ giáng trên các trinh nữ đại được nêu trong Giê-rê-mi 11:11.

Mệnh lệnh không cầu nguyện cho dân này là móc chỉ đường trong những câu cuối của sách Ma-thi-ơ chương hai mươi hai, và chương hai mươi ba chỉ ra tám lời “khôn thay” giáng trên Phong trào Cơ Đốc Phục Lâm. Chương hai mươi ba tương ứng hoặc với ngày 22 tháng 10 năm 1844, hoặc với luật Chủ nhật. Cả hai móc chỉ đường ấy là sự ứng nghiệm của hôn lễ, và hôn nhân là giữa cô dâu và chú rể, họ trở nên một xác thịt. Sự viên phòng của hôn nhân tượng trưng cho sự chuộc tội, hay “at-one-ment.” Con người được dựng nên theo hình ảnh Đức Chúa Trời, và Ngài dựng nên nam và nữ. Con cái của họ được biểu trưng bởi hai mươi ba nhiễm sắc thể từ người nam và hai mươi ba từ người nữ. Hợp lại, bốn mươi sáu nhiễm sắc thể của họ tạo nên đền thờ. Mỗi cá nhân là một đền thờ, vì há chẳng biết rằng anh em là đền thờ của Chúa sao?

Sự hoàn hợp của hôn nhân, khi hai trở nên một, là sự kết hợp của hai đền thờ mang con số hai mươi ba để tạo thành một đền thờ bốn mươi sáu. Đấng Christ là Đấng xây dựng đền thờ, và Ngài

xây dựng Hội Thánh của Ngài như đền thờ nữ để hiệp với đền thờ nam của Ngài. Sự liên hiệp xảy ra khi đền thờ loài người được hiệp với Thần linh trong Nơi Chí Thánh của đền thờ Đức Chúa Trời. “Hai mươi ba” là một biểu tượng của sự đóng ấn một trăm bốn mươi bốn ngàn, và công việc ấy bắt đầu vào cuối lời tiên tri hai ngàn ba trăm năm. Ma-thi-ơ hai mươi ba là lời tuyên án chống lại những người Cơ Đốc Phục Lâm Ngày Thứ Bảy thuộc La-ô-đi-xê, là một sự giả mạo của một trăm bốn mươi bốn ngàn.

Một trăm bốn mươi bốn nghìn là thứ tám, vốn thuộc về bảy, và họ là những người được phục sinh vào ngày thứ tám; họ là tám linh hồn trên con tàu của Noah; họ là tám hậu duệ của Seth, và dấu ấn trên trán họ được biểu trưng bởi phép cắt bì, vốn được thực hiện vào ngày thứ tám. Họ là các thầy tế lễ được xúc dầu để phục vụ vào ngày thứ tám, và lời tuyên phán về tám lời “khốn cho” đối với Adventism trong chương hai mươi ba là một lời tuyên phán chống lại “tám” giả mạo.

Lời tuyên phán “khốn cho” đối với các trinh nữ khờ dại được tiếp nối bởi việc đóng ấn dân của Đức Chúa Trời trong câu cuối của chương hai mươi hai. Chương hai mươi hai tương ứng với chương hai mươi hai trong Sáng Thế Ký, vì sách thứ nhất của Cựu Ước tiền trưng cho sách thứ nhất của Tân Ước. Ở trung tâm của mạch tiên tri từ Ma-thi-ơ chương mười một đến chương hai mươi hai, tổng cộng mười hai chương, chương thứ sáu trong mười hai chương ấy là chương mười sáu, nơi tên của Si-môn Ba Giô-na được đổi thành Phi-e-rơ.

Và Ta cũng nói với người: người là Phê-rô; và trên tảng đá này Ta sẽ xây Hội Thánh của Ta; các cửa âm phủ sẽ không thắng nổi Hội Thánh ấy. Mát-thêu 16:18.

Có 459 câu trong Mát-thêu, từ chương mười một đến chương hai mươi hai. Câu ở giữa là câu mười bảy của chương mười sáu, nhưng câu ấy không thể tách khỏi các câu mười tám và mười chín, vì chúng hợp thành một câu nói duy nhất.

Đức Chúa Giê-su đáp: “Phước cho người, Si-môn, con của Giô-na; vì chẳng phải thịt và huyết đã bày tỏ điều ấy cho người, nhưng là Cha Ta ở trên trời. Ta lại nói với người: người là Phê-rô; trên tảng đá này Ta sẽ xây dựng Hội thánh của Ta, và cửa Âm phủ sẽ không thắng nổi Hội thánh ấy. Ta sẽ trao cho người các chìa khóa của Nước Trời; điều gì người buộc ở dưới đất cũng sẽ được buộc ở trên trời; điều gì người tháo ở dưới đất cũng sẽ được tháo ở trên trời.” Ma-thi-ơ 16:17-19.

Ngay trung tâm của các chương mười một đến hai mươi hai là lời tuyên bố giao ước nền tảng cho Kitô giáo. Trong lời tuyên bố đó, tên Simon được đổi thành Peter, mà khi bạn áp dụng vị trí số của từng chữ cái trong tiếng Anh (chẳng hạn "a" là một và "z" là hai mươi sáu), bạn sẽ thấy "p" là 16, "e" là 5, "t" là 20, một "e" nữa là 5 và "r" là 18. Khi bạn nhân $16 \times 5 \times 20 \times 5 \times 18$, kết quả là 144.000, và sự nhắc đến việc đổi tên của Peter, một biểu tượng của mối quan hệ giao ước, được tìm thấy ở chương 16 câu 18, và chữ cái đầu tiên của Peter là số 16 còn chữ cái cuối cùng là số 18. Tất cả điều này nằm ở chính giữa của mười hai chương bắt đầu với biểu tượng của số mười một và kết thúc với biểu tượng của số hai mươi hai.

Dòng đó cũng xuất hiện trong Sáng Thế Ký, từ chương mười một đến chương hai mươi hai, và trong dòng đó có 305 câu, qua đó xác định chương mười bảy, câu mười một là trung tâm của dòng

ấy. Dòng gồm mười hai chương của sách thứ nhất của Cựu Ước ấy chỉ ra giao ước với Áp-ra-ham, và đại diện cho dòng alpha gặp dòng omega, trong các chương tương ứng của sách thứ nhất của Tân Ước. Tâm điểm của dòng omega trong Ma-thi-ơ là đỉnh cao của mối quan hệ giao ước của một trăm bốn mươi bốn nghìn, những người là dấu hiệu của giao ước được giương lên khi có đạo luật Chủ nhật. Câu trung tâm của dòng trong Sáng Thế Ký không chỉ xác định câu trung tâm, mà còn xác định bước thứ hai, hay bước ở giữa, của giao ước ba phần với Áp-ra-ham, và cũng quan trọng không kém là dấu hiệu của giao ước.

Và các người phải cắt bì nơi bao quy đầu của mình; điều ấy sẽ là dấu hiệu của giao ước giữa Ta và các người. Sáng Thế Ký 17:11.

Chúng ta sẽ tiếp tục những nội dung này trong bài viết tiếp theo.

Rồi, trong lúc anh ấy quét dọn bụi bẩn, rác rưởi, cả đồ trang sức giả lẫn tiền giả, tất cả bốc lên và bay ra ngoài cửa sổ như một đám mây, và gió cuốn chúng đi. Trong lúc náo động tôi nhắm mắt lại một thoáng; khi mở mắt ra, rác rưởi đã biến mất hết. Những viên ngọc quý, những viên kim cương, những đồng tiền vàng và bạc nằm la liệt khắp căn phòng.

Rồi ông đặt lên bàn một chiếc tráp, lớn hơn nhiều và đẹp hơn chiếc trước, và bốc từng vốc những món trang sức, những viên kim cương, những đồng tiền, đổ chúng vào tráp, cho đến khi không còn sót lại thứ nào, dù có những viên kim cương nhỏ chẳng lớn hơn đầu ghim.

Sau đó, anh ấy bảo tôi: 'Hãy đến mà xem.'

Tôi nhìn vào chiếc tráp, nhưng mắt tôi bị chói lòa bởi cảnh tượng ấy. Chúng rục rờ gấp mười lần so với trước kia. Tôi nghĩ chúng đã được mài giữa trong cát dưới những bàn chân của những kẻ gian ác, những kẻ đã rải tung và giày xéo chúng xuống bụi. Chúng được sắp xếp theo một trật tự đẹp đẽ trong tráp, mỗi viên ở đúng vị trí của mình, mà không hề thấy chút công phu nào của người đã đặt chúng vào. Tôi reo lên vì quá đổi vui mừng, và tiếng kêu ấy làm tôi tỉnh giấc. Early Writings, trang 83.

"Bạn đang cho rằng sự tái lâm của Chúa còn quá xa. Tôi thấy mưa rào muộn sẽ đến [đột ngột như] tiếng kêu nửa đêm, và với sức mạnh gấp mười lần." Spalding và Magan, 5.

Trong mọi vấn đề về sự khôn ngoan và hiểu biết mà vua hỏi họ, vua thấy họ giỏi gấp mười lần tất cả các thuật sĩ và chiêm tinh gia trong toàn cõi nước của mình. Đa-ni-ên 1:20.